

Số: /TB-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (lần 2)

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 73 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng “Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh” trên toàn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp).

Căn cứ Công văn số 4030/UBND-KT ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-SKHCN ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về phân công nhiệm vụ Ban Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-SKHCN ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố đặt hàng thực hiện năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-SKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng thực hiện năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 3026/TB-SKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 5208/TB-SKHCN ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026;

Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) mời các tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (lần 2) đối với nhiệm vụ năm 2025 theo Thông báo số 3026/TB-SKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026 theo Thông báo số 5208/TB-SKHCN ngày 03 tháng 6 năm 2026 (*Danh mục đính kèm*), cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN THAM GIA TUYỂN CHỌN

1. Tổ chức có tư cách pháp nhân, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ có quyền đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì nhiệm vụ:

a) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa hoàn thành việc đăng ký, giao nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã được nghiệm thu theo quy định;

b) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước do mình chủ trì đã đến thời hạn nghiệm thu theo quy định;

c) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí phải thu hồi theo hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp có sử dụng ngân sách nhà nước đã ký;

d) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thì không được đăng ký tham gia tuyển chọn trong thời gian 01 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn làm chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

a) Có trình độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phù hợp với nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Có khả năng và bảo đảm đủ thời gian để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

4. Cá nhân có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác do mình làm chủ nhiệm thì không đủ điều kiện tham gia đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ trong thời gian 01 năm kể từ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

II. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ HỒ SƠ

1. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm:

a) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Mẫu III.01-ĐDK.TC tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN;

b) Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức theo quy định pháp luật (Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì/Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân khác);

c) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này: Mẫu III.06-TM.ĐTUD hoặc Mẫu III.07-TM.ĐTXH đối với đề tài khoa học và công nghệ; Mẫu III.08-TM.DA/DASXTN đối với dự án khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm; Mẫu III.09-TM.ĐA đối với đề án khoa học;

d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ theo Mẫu III.02-LLTC tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN (nếu có);

đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm, các thành viên thực hiện chính và thư ký khoa học theo Mẫu III.03-LLCN tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN;

e) Lý lịch khoa học chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (trong trường hợp có chuyên gia tham gia thực hiện) theo Mẫu III.04-LLCG tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN;

g) Văn bản xác nhận phối hợp thực hiện của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ (nếu có) theo Mẫu III.05-VB.XNPH tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN;

2. Yêu cầu đối với hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Hồ sơ (trừ các tài liệu là bản sao) sử dụng phông chữ tiếng Việt (Times New Roman bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001), màu đen;

b) Các tài liệu quy định tại khoản 1 Mục II của Thông báo này là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao y theo quy định;

c) Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính phải được đóng gói, niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- Tên nhiệm vụ;

- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ; tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ nhiệm nhiệm vụ, thông tin liên hệ;

- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

d) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: hồ sơ điện tử gồm văn bản điện tử các tài liệu quy định tại khoản 1 Mục II của Thông báo này và được chứng thực điện tử theo quy định hiện hành.

- Các tài liệu gửi theo dạng tập tin pdf và phải được ký tên, đóng dấu xác nhận của tổ chức đăng ký thực hiện.

- Phải đặt mật khẩu (tùy chọn) cho từng tập tin thành phần hồ sơ và nén thành 01 tập tin.

3. Nộp hồ sơ

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ: trong vòng 30 ngày kể từ ngày Thông báo này được ban hành.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bản;

c) Nộp hồ sơ theo 1 trong các hình thức sau:

- Dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ, địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trực tuyến: gửi hồ sơ (theo điểm d khoản 2 mục này) vào hộp thư điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ skhcn@tphcm.gov.vn đồng thời gửi 01 bản sao (CC) đến hộp thư điện tử của phòng Quản lý Khoa học qlkh.skhcn@tphcm.gov.vn

d) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải nộp đúng thời hạn theo quy định. Ngày nhận hồ sơ được tính là ngày, tháng ghi tại dấu bưu chính nơi gửi đi (đối với trường hợp gửi qua bưu chính); xác nhận ngày, tháng của nơi nhận hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); ngày ghi nhận khi nộp hồ sơ trực tuyến.

đ) Khi chưa hết hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp. Việc bổ sung, thay thế hồ sơ mới phải hoàn thành trước thời hạn kết thúc việc nộp hồ sơ theo quy định.

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

- Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ: 244 đường Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Website: <https://dost.hochiminhcity.gov.vn>.
- Điện thoại: 0393836162 - Bà Lê Nguyễn Ý Nhi./.

Nơi nhận:

- Trường, Viện, Tổ chức KH&CN;
- Doanh nghiệp KH&CN;
- Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLKH (1b), YN (10b).

GIÁM ĐỐC

Biểu mẫu hồ sơ



Lê Văn Thắng

Danh mục
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ ĐỂ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-SKHCN ngày tháng năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Stt	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ
1.	Phát triển thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045	- Định vị thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh dựa trên những giá trị cốt lõi về văn hoá, lịch sử, thiên nhiên và con người, khẳng định Thành phố Hồ Chí Minh là điểm đến du lịch hấp dẫn và cạnh tranh hàng đầu cả nước; - Đến năm 2030, du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có vai trò dẫn dắt phát triển kinh tế xanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội và xây dựng, phát triển đô thị, nâng cao ý thức cộng đồng; có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống. Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm du lịch hàng đầu khu vực Đông Nam Á, là điểm đến du lịch đẳng cấp, hấp dẫn có tính cạnh tranh cao không chỉ trong nước mà còn trong khu vực và quốc tế. - Đẩy mạnh việc xúc tiến và khai thác hiệu quả các giá trị chiều sâu của du lịch Thành phố Hồ Chí Minh thông qua hệ thống kênh phân phối và	- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu với đầy đủ luận cứ có cơ sở khoa học, có giá trị về mặt lý luận và thực tiễn, ứng dụng rộng rãi trong ngành du lịch, phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới sau sáp nhập. - Dự thảo đề án phát triển thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 làm cơ sở tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành. Trong đó chú trọng các yêu cầu cụ thể: (1) Định vị thương hiệu du lịch độc đáo: Xác định rõ đặc trưng cốt lõi (<i>di sản văn hóa, tự nhiên, ẩm thực, con người...</i>) để tạo sự khác biệt. (2) Chiến lược marketing và truyền thông: + Đề xuất bộ nhận diện và thông điệp nhất quán kèm theo quy chuẩn sử dụng, đảm bảo tính thống nhất, hiện đại, phù hợp với định vị điểm đến. + Truyền thông đa kênh (báo chí, social media, công nghệ số...) để quảng bá bộ nhận diện rộng rãi. (3) Phát triển nhân lực & hạ tầng: Nâng cao kỹ năng đội ngũ làm du lịch và cải thiện chất lượng hạ tầng, dịch vụ để phục vụ chuyên nghiệp. (4) Đồng bộ chính sách & an ninh: Căn chỉnh sách đồng bộ từ chính quyền và đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách. (5) Tính bền vững & trải nghiệm: Chú trọng phát triển thương hiệu gắn liền với bảo vệ môi trường và	Tuyển chọn	Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh	Đề án

Stt	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ
		truyền thông, công cụ quảng bá và sản phẩm du lịch phù hợp với từng thị trường, phân khúc khách, khẳng định Thành phố Hồ Chí Minh là điểm đến của văn hoá, lịch sử, của sự hội nhập, năng động, sáng tạo và giàu tri thức.	tạo trải nghiệm chân thực. Bộ chỉ số đánh giá thương hiệu (Brand KPIs) (6) Ứng dụng công nghệ: Tăng cường sử dụng các nền tảng số để quảng bá, quản lý và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Phương pháp đo lường (survey, big data, social listening) trên các nền tảng số. - Báo cáo đề xuất các giải pháp phát triển thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở sức mạnh nội lực cũng như tiềm năng của Thành phố Hồ Chí Minh, thúc đẩy du lịch phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, khẳng định thương hiệu và vị thế của du lịch Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ trong nước mà còn tạo dựng được uy tín và đẳng cấp trên thị trường thế giới. - Dự thảo các Kế hoạch triển khai chiến lược truyền thông thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới sau sáp nhập: (1) Dự thảo Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tập trung khai thác và phát triển những giá trị tự nhiên, văn hoá, lịch sử kết hợp với sự năng động, sáng tạo, hội nhập, mở ra cơ hội phát triển của một đô thị toàn cầu trong tương lai, nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hoá rất riêng - nơi con người và dòng chảy hào sảng tạo nên cơ hội; (2) Dự thảo Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trong nước và quốc tế theo giai đoạn từ 3–5 năm, đề xuất mô hình kiến trúc thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mở rộng không gian phát triển, bảo đảm liên kết hiệu quả giữa các khu vực đô			

Stt	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ
			thị, công nghiệp và du lịch biển. - Nghiên cứu, đề xuất mô hình/ quy trình tổ chức thực hiện do Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, cơ chế phối hợp triển khai thực hiện đề án giữa các Sở, ban ngành của Thành phố, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn Thành phố.			
2.	Đánh giá hiệu quả chính sách và nghiên cứu chỉ số đời sống đa chiều của người lao động Thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đời sống.	<u>Mục tiêu chung:</u> Đánh giá và lượng hóa hiệu quả các chính sách cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động TP.HCM trên cơ sở các chỉ số đời sống đa chiều của người lao động TP.HCM, qua đó xác định các nhóm lao động còn hạn chế thụ hưởng và đề xuất định hướng điều chỉnh chính sách phù hợp. <u>Mục tiêu cụ thể:</u> - Đánh giá thực trạng chất lượng đời sống của người lao động trên địa bàn TP.HCM theo các nhóm đối tượng và khu vực. - Đánh giá và lượng hóa tác động của các chính sách hiện hành đến cải thiện đời sống người lao động. - Xác định các nhóm lao động chưa được thụ hưởng đầy đủ chính sách hoặc có mức sống thấp theo chỉ số đa chiều. - Đề xuất giải pháp và định hướng điều chỉnh chính sách nhằm nâng cao hiệu quả cải thiện đời sống người lao động.	- Báo cáo tổng hợp (lượng hóa tác động chính sách đến: Thu nhập; Việc làm; Tiếp cận dịch vụ và so sánh giữa các nhóm lao động chính thức/phi chính thức, lao động tại chỗ/nhập cư, ngành nghề hay khu vực I,II,III) - Báo cáo đánh giá chính sách trọng tâm (về nhà ở công nhân; Bảo hiểm xã hội; Đào tạo nghề và hỗ trợ lao động phi chính thức. Mỗi chính sách cần nhận định rõ về mức độ tiếp cận, hiệu quả thực tế và hạn chế) - Báo cáo phân nhóm lao động và xác định đối tượng ưu tiên (xác định rõ: Nhóm có mức sống thấp và nhóm khó tiếp cận chính sách. Lưu ý các nhóm này phân theo: Ngành nghề; Khu vực và đặc điểm xã hội) - Báo cáo khuyến nghị chính sách. - Báo cáo tóm tắt (những phát hiện chính và khuyến nghị hành động).	Tuyển chọn	Trường Đại học Quốc tế miền Đông	Đề tài